

Bản án số: 165/2026/HS-ST
Ngày 27-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đẹp;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở B) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1127/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4820/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

- **Bị cáo:** Đào Quốc T sinh năm 1998 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố I, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là xã S, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc T1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Kim Đ (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại giam S - Công an Thành phố H từ ngày 25/5/2020 đến ngày 03/6/2020 được trả tự do, đến ngày 17/7/2023 bị bắt tạm giam đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đặng Thị Minh H là Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- **Bị hại:** Ngân Hàng TMCP H3 (M); trụ sở: Số E đường N, phường L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng T2, sinh năm 1974 và ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1976; địa chỉ: số A, đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Đặng Văn N, sinh năm 1959; vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1953; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Quốc T không có việc làm ổn định, không có tiền tiêu xài cá nhân nên sáng ngày 25/5/2020, T mang theo 01 dao, 01 tuốc nơ vít đi lang thang trong Khu công nghiệp S - thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Trên đường đi, T nhặt được 01 kìm bằng sắt, cán bọc nhựa, màu đỏ ở ven đường. Khi đi đến đường số A trong Khu công nghiệp S, khu vực gần Công ty TNHH E (Việt Nam) thì T nhìn thấy 02 trụ ATM của Ngân hàng TMCP H3 (M). T dừng lại ở khu vực trụ ATM, quan sát và đi lang thang ở khu vực này, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định phá trụ ATM để lấy tiền, lợi dụng thời điểm không ai đến rút tiền, T đi vào trụ ATM ở bên phải (theo hướng từ bên ngoài nhìn vào). T sử dụng tuốc nơ vít mở ổ khoá, rồi tiếp tục dùng một đoạn cây sắt đục bên trong trụ ATM để lấy tiền, làm gãy vòng xoay của ổ khoá. Sau đó, T đi ra bên ngoài tìm được một cục gạch rồi dùng đập vào trụ ATM nhưng vẫn không mở được và làm vỡ cục gạch. Tiếp đó, T đi ra bên ngoài tìm vật dụng khác để mở trụ ATM thì thấy xe tải biển số 51C-901.92 đậu cách trụ ATM khoảng 30m nên đi đến mượn tài xế là ông Đặng Văn N 01 cái búa rồi tiếp tục đập vào trụ ATM làm hư hỏng các bộ phận nhưng vẫn không lấy được tiền bên trong trụ ATM. T tiếp tục đi ra ngoài thì thấy có một xe tải khác biển số 54X-4285 của ông Huỳnh Văn B đậu cách trụ ATM khoảng 30m, T mượn của ông B 01 ống tuýp sắt, ông B hỏi T mượn để làm gì thì T nói dùng để sửa xe. Mượn được tuýp sắt, T quay lại trụ ATM tiếp tục cạy phá nhưng vẫn không lấy được tiền bên trong.

Lúc 13 giờ ngày 25/5/2020, nhận được tin báo của ông Lý Vĩnh H2 là bảo vệ của Công ty TNHH E, Công an Đ1 đến trụ ATM của Ngân hàng TMCP H3 phát hiện bắt quả tang Đào Quốc T đang đục phá trụ ATM trộm cắp tài sản.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 15 phút ngày 25/5/2020 tại trụ ATM của Ngân hàng TMCP H3 (M) thuộc KCN S, xác định:

- Hiện trường là trụ ATM của Ngân hàng TMCP H3 (M) thuộc KCN Sóng Thần 2: Hướng đông giáp Công ty TNHH E1; hướng tây quay ra đường số A, KCN S; hướng nam, bắc tiếp nối với tường bao quanh Công ty TNHH E1.

- Trụ ATM có diện tích (1,6 x 2,3m, một cửa đẩy hai cánh ra vào bằng kính, kích thước (1,4 x 2m, phần kính trong suốt phía trên, đục phía dưới. Từ lề đường số 12 bên phải vào trụ ATM là 12m, tiến hành theo hướng từ ngoài vào trong, phát hiện như sau:

+ Cánh mép cửa bên trái 40cm có 01 áo màu đỏ in dòng chữ “Tù Ân 37”, 01 đôi dép nhựa màu đen in chữ “BITI’S” bám dính nhiều bụi đất.

+ Bên trong trụ ATM, sát góc phải cửa có 01 tấm nhựa màu đỏ, mặt trong trắng, mặt ngoài kích thước (40 x 70cm. Trên mép tái dưới tấm nhựa, trên nền phát hiện 01 ống kim loại dài 70cm, đường kính 2,5cm, một kìm cắt hai lưỡi sắc, tay cầm bọc nhựa đỏ dài 20cm, một tua vít màu đỏ hai cạnh, dài 16cm, một đoạn kim loại màu sáng dài 23cm, đường kính 0,6cm. Trên các dụng cụ này bám dính nhiều bụi đất, chất màu xám đen.

+ Sát cửa bên trái có một ốp mặt trước trụ ATM bị tháo, kích thước (20 x 35cm, bung gãy các khớp, mặt trước nhiều dấu vết trượt mất bụi.

+ Giữa phòng ATM, cách cửa 80cm có một máy rút tiền kích thước dài 150cm, rộng 46cm, ngang 66cm trong tình trạng không hoạt động. Tại màn hình, kích thước (30 x 40cm có nhiều dấu vết in mất bụi đường vân rải rác. Tại vị trí khe rút tiền có nhiều dấu vết cạy phá trượt xước rách kim loại, mặt trong bên trái có dấu vết in đường vân không rõ hình. Mặt trước thân máy rút tiền, tại vị trí khoá đã gãy rời có nhiều dấu vết cạy phá trượt xước kim loại, trượt bám dính bụi đất, in đường vân rải rác.

+ Sau cửa bên phải ra sau máy rút tiền, dưới chân máy phát hiện một viên gạch đã gãy vỡ nham nhở, màu xám trắng xanh, kích thước (12 x 7cm.

+ Phía sau máy rút tiền, dưới nền gạch phát hiện mặt trước ổ khoá hình tròn có nhiều dấu vết cạy phá. Một chi tiết kim loại kích thước (21 x 5cm, góc đầu trên bên phải có in hình dấu vết đường vân, kích thước (2 x 1,6cm. Một viên gạch đã gãy vỡ nham nhở, kích thước (16 x 7,5cm, màu xám trắng xanh. Tại vị trí này phát hiện xáo trộn.

* Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ:

Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lúc 09 giờ 40 ngày 26/5/2020 tại Đoàn an KCN S do Đặng Văn N giao nộp gồm: 01 (một) cái búa bằng kim loại màu đen, cán búa bằng gỗ dài 20cm.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày lúc 16 giờ 15 phút ngày 25/5/2020 tại trụ ATM Ngân hàng H3 (M) thuộc KCN S, xác định:

- Ống kim loại dài 70cm, đường kính 2,5cm.

- Kìm cắt, tua vít, đoạn kim loại dài 23cm.

- 02 viên gạch.

- Chi tiết kim loại có dấu vết đường vân (01 (một) nắp ổ khóa máy ATM, bằng sắt, hình tròn; 01 (một) bản lề, bằng sắt, dài khoảng 6,5cm; 01 (một) bản lề, bằng sắt, dài khoảng 23cm.

Biên bản kiểm đếm số lượng tiền bên trong máy ATM hồi 17 giờ 30 phút ngày 26/6/2020 tại trụ ATM số 140011 tại số A, KCN S:

- Tại học tiền thừa có 14 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Tại học ghi số 500 có 837 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.
- Tại học ghi số 100 có 276 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.
- Tại học ghi số 200 có 1976 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.
- Tại học ghi số 10 có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tổng tất cả 05 học có 895.770.000 đồng (trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 475/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2024, xác định Tổng trị giá tài sản của 06/11 hạng mục là 161.941.433 đồng (một trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

* Xử lý vật chứng: Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 26/5/2020 tại trụ ATM của Ngân hàng M tại đường số A KCN S, lập biên bản trả lại cho Ngân hàng H3 (M) số tiền 895.770.000 đồng (trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Ngân hàng TMCP H3 (M) không yêu cầu bị cáo Đào Quốc T bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng trụ ATM.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSBD-P1 ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Đào Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 với tình tiết phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội đối với bị cáo, trong đó có nội dung: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Đào Quốc T vẫn lén lút, cố tình đục phá trụ ATM nhằm chiếm đoạt tiền trong trụ ATM của Ngân hàng TMCP H3 gây hư hỏng trụ ATM nhưng chưa lấy được tiền thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, số tiền trong trụ ATM có số lượng lớn, tài sản bị hư hỏng có giá trị lớn, không những gây thiệt hại đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương.

Bị cáo vì thiếu suy nghĩ, tham lam nên đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng trụ ATM để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được hoà nhập với cuộc sống cộng đồng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo bị bệnh phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 với tình tiết phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15; điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đào Quốc T 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 11 năm đến 12 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái búa bằng kim loại màu đen, cán búa bằng gỗ dài 20cm; 01 (một) ống kim loại dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) kìm cắt; 01 (một) tua vít; 01 (một) đoạn kim loại dài 23cm; 02 (hai) viên gạch; 01 (một) nắp ổ khóa máy ATM, bằng sắt, hình tròn; 01 (một) bản lề, bằng sắt, dài khoảng 6,5cm; 01 (một) bản lề, bằng sắt, dài khoảng 23cm.

* *Bị cáo tranh luận:* Bị cáo không đồng ý tội “Trộm cắp tài sản” mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Viện kiểm sát buộc tội bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” là không phù hợp, vì nếu bị cáo đập trụ ATM để lấy trộm tiền thì có phù hợp không khi mà ở đó là đường lớn, nhiều người đi lại. Ngày đó bị cáo không tỉnh táo, bị cáo buồn, trước đó bị cáo đã 02 lần tự tử nhưng được người dân phát hiện kịp thời đưa đi cấp cứu, bị cáo cũng không phải là người chuyên nghiệp đi trộm tiền ở trụ ATM. Xử lý bị cáo thì bị cáo chấp nhận nhưng bị cáo không đồng ý về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo thừa nhận có hành vi đập phá trụ ATM do bị cáo không kiềm chế được cảm xúc của bản thân chứ không phải vì mục đích để trộm cắp tài sản. Thời gian tạm giam bị cáo quá lâu, nếu xử bị cáo 01 tội thì bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng, sớm về với gia đình lo cho cha và em bị cáo, nếu xử bị cáo 02 tội thì thời gian về rất lâu. Bị cáo còn có cha già đang bị bệnh, em bị cáo phải bỏ học giữa chừng để lo cho cha bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

* *Người bào chữa trình bày bào chữa cho bị cáo có nội dung:* về tội danh, thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Về tội “Trộm cắp tài sản” thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án để xem xét cho bị cáo. Về hình phạt, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, hiện nay bị cáo đang bị bệnh trầm cảm, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mẹ bị cáo mất sớm, cha bị cáo thì đang bị bệnh rất nặng, em bị cáo còn nhỏ phải nghỉ học để chăm sóc cha bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc cha bị cáo.

* *Đại Viện kiểm sát đối đáp:* theo biên bản khám nghiệm hiện trường thì bị cáo có hành vi đục phá khe nhả tiền của trụ ATM làm hư hỏng nặng, không sử dụng được. Bị cáo đã thực hiện hành vi trong khoảng thời gian rất dài, do bị cáo chưa lấy được tiền nên xác định là phạm tội chưa đạt. Căn cứ vào mục đích sử dụng của trụ ATM, đối chiếu với hành vi của bị cáo thì xác định đây là hành vi trộm cắp tài sản. Về tội danh, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của người bào chữa, tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt, người bào chữa cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Tuy nhiên, căn cứ vào khung hình phạt thì mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là 12 năm nhưng Viện kiểm sát đề nghị từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng là đã xem xét đến nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tội “Cố ý hư hỏng tài sản” thì Viện kiểm sát cũng đề nghị mức án phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo chấp nhận tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đối với tội “Trộm cắp tài sản” thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc cha già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo, người bào chữa và đề nghị của Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi đập phá trụ ATM của Ngân hàng TMCP H3 để chiếm đoạt tiền mà do tâm thần của bị cáo không ổn định nên bị cáo dùng hung khí với mục đích chỉ đập phá trụ ATM. Tuy nhiên, bị cáo dùng nhiều hung khí là kìm, tuốc nơ vít, búa, tìp sắt, gạch nhiều lần đập phá trụ ATM. Đồng thời, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc ngày 25 tháng 5 năm 2020 (bút lục 07-08), bị cáo thừa nhận có ý định đập phá trụ ATM để trộm tiền. Bị cáo không thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là tiền của Ngân hàng mà chỉ thừa nhận hành vi phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai ban đầu của bị cáo, lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 10 đến 13 giờ ngày 25/5/2020, tại trụ ATM của Ngân hàng TMCP H3 (M) - Chi nhánh B1 trên đường số A, Khu công nghiệp S - thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D,

Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Đào Quốc T dùng kìm, tuốc nơ vít, búa, tít sắt, gạch ... cạy, đập phá làm hư hỏng trụ ATM để chiếm đoạt tiền, khi đang thực hiện hành vi đập, phá trụ ATM thì bị Công an Quận Khu công nghiệp phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm đếm số tiền trong trụ ATM xác định có 895.770.000 đồng; tài sản bị hư hỏng trị giá 161.941.433 đồng. Hành vi của bị cáo Đào Quốc T thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết phạm tội chưa đạt theo điểm a khoản 4 Điều 173, Điều 15 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng hung khí để đập phá trụ ATM để chiếm đoạt tài sản, gây hư hỏng trụ ATM của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo chưa đoạt được tài sản; bị cáo bị bệnh phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, cha bị cáo đã lớn tuổi hiện đang bị bệnh nặng, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Đối với mức hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” là cao nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Đối với đề nghị xem xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo Đào Quốc T bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng trụ ATM nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội: 01 (một) cái búa bằng kim loại màu đen, cán búa bằng gỗ dài 20cm; 01 (một) ống kim loại dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) kìm cắt; 01

(một) tua vít; 01 (một) đoạn kim loại dài 23cm; 02 (hai) cục bê tông; 01 (một) nắp ổ khóa máy ATM, bằng sắt, hình tròn; 01 (một) bản lề, bằng sắt, dài khoảng 6,5cm; 01 (một) bản lề, bằng sắt, dài khoảng 23cm.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đào Quốc T 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt),

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đào Quốc T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

3. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023, được khấu trừ hạn tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến ngày 03/6/2020.

4. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) búa bằng kim loại màu đen, cán búa bằng gỗ dài 20cm; 01 (một) ống kim loại dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) kìm cắt; 01 (một) tua vít; 01 (một) đoạn kim loại dài 23cm; 02 (hai) cục bê tông; 01 (một) nắp ổ khóa máy ATM, bằng sắt, hình tròn; 01 (một) bản lề, bằng sắt, dài khoảng 6,5cm; 01 (một) bản lề, bằng sắt, dài khoảng 23cm.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

5. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đào Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GĐKT 1);
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (cơ sở 2);
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP.HCM;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.HCM;
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. 20. (54).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức